

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 34/2024/HS - ST

Ngày: 23 - 5 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**.

2. Ông **Trần Gia Phụng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Hoàng Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Mạnh Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/HSST ngày 15/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST - HS ngày 09/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2000, tại Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu Trường An, phường H1, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2023 đến ngày 30/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H1, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

2. Nguyễn Minh T1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1969, tại T2, Hải D; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu Trường An, phường H1, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình Đ (Đã chết) và con bà Trương Thị L (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Dung; Con: Có 02 con (Lớn SN 1995, nhỏ SN 2000); . Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/ 01/2006 bị Công an Thị xã P xử phạt về hành vi “ Gây mất trật tự công cộng” (Đã nộp phạt vào ngày 05/01/2006).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2023 đến ngày 26/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H1, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Ngô Thọ V, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973 (Đã chết)

Đều có địa chỉ tại: Khu Liên Phương, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện gia đình bị hại: Chị **Ngô Thị Thùy D**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu Liên Phương, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/12/2023 Nguyễn Minh T1, sinh năm 1969, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, biển số 19C-093.64, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 6.500 Kg (có giấy phép lái xe theo quy định), cùng con trai là Nguyễn Đình H, sinh năm 2000, ở cùng khu Trường An, phường H1, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ đi từ nhà đến chợ Thổ Tang, xã Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để mua các loại quả đem về bán. Sau khi mua tại chợ Thổ Tang xong, khoảng 22 giờ cùng ngày do thấy mệt nên T1 sang ngồi tại ghế phụ để nghỉ ngơi. Dù biết rõ H không có giấy phép lái xe theo quy định, T1 vẫn giao xe cho H tiếp tục điều khiển xe ô tô đến chợ Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc mua hàng tiếp. Khi đã mua xong tại chợ Phúc Yên, H tiếp tục điều khiển xe ô tô theo đường qua cầu Vĩnh Phú để sang thành phố V, rồi theo đường Nguyễn Tất Thành, thành phố V để về qua xã T2, huyện L rồi về nhà, lúc này T1 ngồi ngả người tại ghế phụ và chập chờn ngủ. Khoảng 00 giờ 14 phút ngày 18/12/2023 khi xe ô tô đi đến đoạn Km 00+850 Tỉnh lộ 325 thuộc khu 5 xã T2, huyện L, H điều khiển xe với tốc độ khoảng 60-70Km/giờ tại phần làn đường bên phải, nhưng khi vào đoạn đường cong sang phải H đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần làn đường theo chiều ngược lại. Đúng lúc này xe mô tô biển số 19H2-3139 do anh Ngô Thọ V, sinh năm 1974, điều khiển chở theo vợ là chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1973 cùng ở khu Liên Phương, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, đi theo chiều ngược lại cũng vừa đi đến nơi và còn cách khoảng 40-50m thì H mới phát hiện. Do tốc độ của xe ô tô đang đi nhanh và khoảng cách đã quá gần, nên H không kịp đánh lái trở về phần làn đường bên phải hoặc xử lý gì nên tiếp tục điều khiển xe ô tô đi sang phần làn bên trái, dẫn đến xe ô tô đã đâm trực diện và đẩy xe mô tô 19H2-3139 cùng anh V, chị Hà quay ngược trở lại một đoạn dài thì mới dừng lại được. Lúc này H nói “*Bố ơi, con gây tai nạn rồi, bố gọi cấp cứu*” rồi cùng T1 xuống xe, trong đó T1 đi lại thấy phía trước đầu xe ô tô là xe mô tô bị hư hỏng đổ nghiêng đè lên người anh V và người chị Hà ngã tại bên trái đường trong tình trạng bất tỉnh, nên T1 lật nghiêng xe mô tô ra để kiểm tra và xác định cả hai người đều đã tử vong, nên Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Đình H rời khỏi khu vực hiện trường, sau đó đến Công an huyện L đầu thú, cùng khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra và cơ quan có thẩm quyền đã kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở, và xét nghiệm bằng test chất ma túy đối với Nguyễn Minh T1, Nguyễn Đình H xác định trong hơi thở của T1, H không có nồng độ cồn. Nước tiểu của T1, H âm tính với các chất ma túy. Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, tạm giữ của Nguyễn Minh T1 01 xe ô tô tải nhãn

hiệu nhãn hiệu DOTHANH, biển số 19C-093.64, cùng các giấy tờ gồm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 19C-093.64 và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Minh T1; Tạm giữ của Nguyễn Đình H 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Đình H đều còn thời hạn. Tạm giữ của anh Ngô Thọ V 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI-Viva, biển số 19H2-3139; 02 Mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, 01 Áo rét vải thô màu trắng, 01 Quần dài vải thô màu xám. Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Thu Hà 01 Áo khoác gió dài tay màu xanh, 01 Quần dài vải thun cạp chun màu xanh.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Chọn H khám nghiệm từ ngã ba T2 đi thị trấn P1 làm chiều khám nghiệm, Chọn vật chuẩn là cột Km 00+800 Tỉnh lộ 325 ở bên phải đường theo chiều khám nghiệm và cách mép đường 1m95, lấy mép bên trái đường theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đoạn Km 00+850 Tỉnh lộ 325, thuộc khu 5 xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, đầu phía ngã ba T2 mặt đường rộng 8m52, ở khoảng giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn, tâm vạch sơn màu vàng cách mép bên trái đường 4m32; đầu phía thị trấn Ph mặt đường rộng 8m22, ở khoảng giữa đường có vạch sơn vàng đứt đoạn, tâm vạch sơn màu vàng cách mép bên trái đường 4m17. Mặt đường được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, theo chiều hơi dốc xuống; đoạn đường cong đảo H liên tục, đầu phía ngã ba T2 đường cong sang phải vào khu vực hiện trường; tại đoạn hiện trường đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế; đầu phía thị trấn P đường cong sang trái. Bên phải có lề rộng 0m48, tiếp giáp là thành và rãnh thoát nước rộng 1m70; bên trái là rãnh thoát nước có nắp đậy bằng bê tông rộng 0m90 và phần vỉa hè. Ngang vị T1 dấu vết số (1) bên trái là lối mở vào trạm y tế xã T2; tại vị T1 xe ô tô biển số 19C-093.64 bên trái có lối mở rộng 3m95 là đường nhánh đi vào khu dân cư, đối diện tại bên phải có lối mở rộng 11m70 là đường nhánh đi vào khu dân cư. Cách điểm đầu vị T1 dấu vết số (1) về phía đi ngã ba T2 2m37 trên mặt đường có hệ thống vạch sơn báo hiệu giảm tốc độ, cách 20m35 ở bên phải đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên hai bên; cách trục bánh sau xe mô tô biển số 19H2-3139 về phía đi thị trấn P1 65m30 ở bên trái đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên hai bên theo chiều ngược lại. Tại hiện trường ghi nhận 9 dấu vết như sau.

Dấu vết số (1) là vết cày trượt đứt đoạn trên mặt đường và mặt phần nắp bê tông rãnh, lề bên trái, vết có màu trắng, H từ phía ngã ba T2 đi thị trấn P1, dài 39m70, chỗ rộng nhất 0m25, chỗ sâu nhất 0m01; mép phải điểm đầu cách mép bên trái đường 2m77 và cách vật chuẩn 37m10 về phía ngã ba T2; mép phải điểm cuối cách mép bên trái đường 0m60.

Dấu vết số (2) là vết trượt màu nâu (*Xác định là vỏ và hạt quả cọ*) rơi trượt rải rác trên mặt đường, phần nắp bê tông rãnh và lề bên trái, H từ ngã ba T2 đi thị trấn P1, dài 36m00, chỗ rộng nhất 3m50; điểm đầu cách mép bên trái đường 2m65 và cách mép bên phải điểm đầu dấu vết số (1) về phía ngã ba T2 5m70; điểm cuối là chiếc bao tải (*Loại bao thức ăn chăn nuôi*) tình trạng rách thủng sơ nhựa, trong bao tải còn một số quả cọ; điểm gần nhất của bao tải cách mép bên trái đường 0m30.

Dấu vết số (3) là vết trượt sát đứt đoạn màu đen có hình vân lốp xe ô tô, H từ phía ngã ba T2 đi thị trấn P1, dài 21m70, chỗ rộng nhất 0m30; điểm đầu cách mép bên trái đường 2m15 và cách điểm đầu dấu vết số (2) về phía đi ngã ba T2 10m57; điểm cuối trùng điểm chạm mặt lăn bánh trước bên phải xe ô tô biển số 19C-093.64 với mặt nắp bê tông rãnh bên trái và cách mép bên trái đường 0m30.

Dấu vết số (4) là vết trượt sát đứt đoạn màu đen có hình vân lốp xe ô tô, H từ phía ngã ba T2 đi thị trấn P1, dài 19m30, chỗ rộng nhất 0m50; điểm đầu trùng với mép bên trái đường và cách điểm đầu dấu vết số (3) về phía ngã ba T2 3m00; điểm cuối trùng điểm chạm mặt lăn bánh trước bên trái xe ô tô biển số 19C-093.64 với mặt phần lề vỉa hè bên trái, mép bên phải điểm cuối cách mép bên trái đường 1m95; tương ứng vị T1 dấu vết, tại bờ gạch xây cạnh bên trái lối mở đường nhánh bên trái (*Trước bánh sau xe ô tô*) có vết vỡ phần vỉa lát tại mép trong, kích thước 0m20 x 0m10.

Dấu vết số (5) là vết trượt sát màu nâu đỏ trên mặt đường, H từ phía ngã ba T2 đi thị trấn P1, dài 11m70, rộng 0m01; điểm đầu cách mép bên trái đường 1m35 và cách điểm đầu dấu vết số (4) về phía đi ngã ba T2 9m25; điểm cuối trùng vị T1 đánh dấu bên trái vùng đầu tử thi nữ và cách mép bên trái đường 1m45.

Vị T1 số (6) là xe ô tô tải biển số 19C-093.64 đỗ tại phần nắp bê tông rãnh và lề vỉa hè bên trái đường; đầu xe H đi thị trấn P1, đuôi xe H đi ngã ba T2, xe đã tắt máy và có bật hệ thống đèn cảnh báo khẩn cấp hai bên sườn; mép phải điểm chạm mặt lăn bánh trước cách mép bên trái đường 0m30; mép phải điểm chạm mặt lăn bánh ngoài phía sau bên phải cách mép bên trái đường 0m25; trục sau bên phải xe ô tô cách điểm đầu dấu vết số 5 về phía ngã ba T2 6m05.

Vị T1 số (7) là vị T1 được đánh dấu hình tử thi nam, khi ngã xác định tình trạng nằm sấp, hai chân duỗi dang rộng, tay phải cong về phía bụng, tay trái cong lên phía đầu; phần chân nằm trên phần chân của tử thi nữ; đầu H vào vỉa hè bên trái tại phần nắp bê tông rãnh bên trái, chân trên phần mặt đường H sang phía bên phải đường; đỉnh đầu cách mép bên trái đường 0m58, gót chân bên phải cách mép bên trái đường 1m05, gót chân bên trái cách mép bên trái đường 0m93; dưới vùng đầu là vùng chất dịch màu nâu đỏ.

Vị T1 số (8) là vị T1 được đánh dấu hình tử thi nữ, khi ngã xác định tình trạng nằm ngửa, đầu H sang bên phải, hai tay cong về phía đầu, chân phải duỗi bên sườn phải tử thi nam, chân trái cong phía dưới phần bụng dưới tử thi nam; tử thi nằm toàn bộ trên phần mặt đường; đỉnh đầu cách mép bên trái đường 1m50, gót chân phải cách mép bên trái đường 0m13; dưới vùng đầu là vùng chất dịch màu nâu đỏ; đỉnh đầu tử thi cách trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 19C-093.64 về phía ngã ba T2 2m40.

Vị T1 số (9) là xe mô tô 19H2-3139 nằm nghiêng bên phải xuống mặt phần nắp rãnh và lề vỉa hè bên trái; đầu xe H vào lề bên trái, đuôi xe H ra mặt đường; trục bánh sau cách mép bên trái đường 0m30 và cách vị T1 đánh dấu đỉnh đầu tử thi nam về phía ngã ba T2 1m00; trục bánh trước cách mép bên trái đường 1m20; trục bánh sau cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 19C-093.64 về phía ngã ba T2 2m65. Toàn bộ phần làn đường bên trái, mặt nắp rãnh thoát nước và vỉa hè lề bên trái từ vị T1 dấu vết số (1) có nhiều mảnh nhựa,

kính vỡ trên diện dài 41m60, rộng 6m35; cạnh tay trái tử thi nam và trước đầu xe ô tô có 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng in chữ “BK.Tec” tình trạng nằm ngửa bị vỡ; phía trước yên xe mô tô, trên mặt nắp rãnh có 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng đỏ, nhãn hiệu “HONDA Bình Minh” tình trạng nằm ngửa, quai bên trái đứt.

Kết quả khám nghiệm các tử thi:

- **Tử thi anh Ngô Thọ V:** Phía trên cung lông mày bên trái có vết sây sát, rách da bờ mép nham nhở, kích thước 7cm x 1,5cm. Vùng giữa trán có vết sây sát da, kích thước 8cm x 3cm. Vùng mặt có các vết sây sát da tụ máu, rải rác trên diện 14cm x 13cm. Hai mắt nhắm, nhãn cầu hai bên không tổn thương. Lỗ tai trái khô, lỗ tai phải và hai lỗ mũi có máu chảy ra khi thay đổi tư thế. Miệng mở hờ, lưỡi nằm trong cung răng, các răng không tổn thương. Gãy phức tạp xương hàm dưới. Vùng cằm có vết rách da, bờ mép nham nhở, kích thước 6cm x 0,5cm. Vùng gò má bên phải có vết sây sát da, kích thước 3cm x 2cm. Vùng cổ trước có vết sây sát da, kích thước 8,5cm x 2cm. Vùng bụng có vết sây sát da tụ máu, kích thước 10cm x 2cm. Thành ngực hai bên biến dạng, mất vững; chọc dò khoang ngực bên phải có nhiều máu không đông. Vùng thắt lưng bên trái có vết sây sát da, kích thước 6cm x 5cm. Vùng mặt trước vai bên phải có vết sây sát da, kích thước 2cm x 1cm. Mặt sau cổ tay bên phải, mu bàn tay bên phải có các vết sây sát da, tụ máu trên diện tích 18cm x 9cm. Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay bên phải. Mặt trước 1/3 giữa cánh tay bên trái có vết sây sát da, kích thước 3cm x 1cm. Mặt trước 1/3 giữa cẳng tay bên trái có vết sây sát da, kích thước 3cm x 2cm. Mặt sau 2/3 dưới cẳng tay bên trái, bàn tay trái có các vết sây sát da rải rác trên diện 30cm x 10cm. Vùng hạ sườn bên trái có vết tụ máu, kích thước 10cm x 4cm. Mặt trước gối bên trái có vết sây sát da, rách da tụ máu, kích thước 10cm x 17cm. Mặt trong 1/2 dưới đùi trái có vết sây sát da, tụ máu rải rác trên diện 20cm x 11cm, gãy 1/3 dưới xương đùi bên trái. Mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái có các vết sây sát da, tụ máu rải rác trên diện 20cm x 7cm. Mặt trước trong 1/2 dưới đùi bên phải có các vết sây sát, rách da tụ máu rải rác trên diện 30 cm x 15cm, gãy 1/3 dưới đùi bên phải. Mặt trước 1/3 giữa cẳng chân bên phải có vết sây sát da, kích thước 4cm x 2cm. Vùng mông, bộ phận sinh dục ngoài, hậu môn không phát hiện dấu vết tổn thương, khung chậu vững. Rạch mở da cơ vùng ngực, bụng thấy tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng bụng, ngực, kích thước đo được 25cm x 20cm. Gãy cung trước, cung bên các xương sườn số 2-3-4-5-6-7 bên phải. Gãy cung bên các xương sườn số 4-5-6-7 bên trái. Khoang ngực hai bên có khoảng 02 lít máu không đông; dập rách thùy trên phổi bên trái, kích thước 7cm x 4cm; rách bao màng ngoài tim, trong bao màng ngoài tim có nhiều máu không đông; rách thủng tĩnh mạch chủ dưới, kích thước 3cm x 2cm.

- **Tử thi chị Nguyễn Thị Thu H:** Vùng giữa cằm có vết sây sát da, tụ máu, kích thước 7cm x 4cm. Hai mắt nhắm, nhãn cầu hai bên không tổn thương. Hai lỗ mũi khô, gãy xương Cnh mũi. Hai lỗ tai có máu chảy ra khi thay đổi tư thế. Miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, các răng không tổn thương. Vùng hạ sườn bên trái có vết sây sát da, kích thước 2cm x 1cm. Vùng lưng, thắt lưng có vết sây sát da, tụ máu rải rác trên diện 25cm x 20cm.

Vùng bẹn bên phải có vết sây sát da, tụ máu, kích thước 7cm x 3cm. Mặt trước gối bên trái có vết sây sát, rách da, kích thước 3cm x 2cm. Mặt trước 1/3 giữa cẳng chân bên trái có vết sây sát da, kích thước 7cm x 1cm; gãy 1/3 trên đùi bên trái. Vùng cổ, ngực, mông không phát hiện dấu vết tổn thương. Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài, hậu môn không phát hiện dấu vết tổn thương. Rạch mở da đầu vùng chẩm, tương ứng với vết sây sát tụ máu bên ngoài thấy tụ máu tổ chức dưới da đầu, vỡ xương chẩm trên diện đo được 6cm x 0,3cm, chảy máu qua đường vỡ xương.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, biển số 19C-093.64, số máy D4DBGJ624847, số khung 17BPGD001103, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 6.500 Kg, kích thước bao 6850 x 2190 x 2970 (mm). Ba-đờ-sóc đầu xe cong vắn, móp méo, gãy vỡ tạo hình dạng chữ “V”, trong đó 1/3 giữa đẩy từ trước về sau, 1/3 hai bên đẩy về phía trước; ốp ngoài phía trước có nhiều vết va đập rải rác, bong lớp sơn phủ, trượt sát bám bột màu đen, xanh và vết dịch màu nâu đỏ; biển số phía trước cong vắn, móp méo, vỡ mặt kính; ốp nhựa phía trước bật chốt bắt giữ với phần kim loại ba-đờ-sóc. Hai còi gắn phía trong ốp ngoài ba-đờ-sóc vỡ nắp ngoài, chân bắt giữ cong vắn, dây dẫn điện đứt gãy, tuột giắc nối. Ốp mặt ca-lăng mặt nạ phía trước vỡ nứt nhiều vị T1; chốt bắt giữ một số điểm bung rời, điểm vỡ nhiều nhất ở Cnh giữa. Ốp mặt nạ phía trước móp méo đẩy từ trước về sau tại vị T1 Cnh giữa, trên diện kích thước 110x45cm; điểm lõm sâu nhất 8cm, mặt ngoài mép dưới bong lớp sơn phủ. Toàn bộ kính chắn gió phía trước ca-bin vỡ nứt, vết nứt lan theo nhiều H khác nhau, điểm vỡ nứt đậm nhất xuất phát từ Cnh giữa mép dưới hình mạng nhện, kích thước 34cm x 6cm; nẹp cao su phía ngoài tại vị T1 này trượt sát. Đầu cần gạt mưa bên trái cong. Bình khí dẫn điều hòa gắn tại dưới gầm đầu xe (*Phía sau ba-đờ-sóc*) ấn đẩy từ trước về sau, đầu bên phải bình móp méo. Thanh kim loại đỡ hệ thống dẫn điều hòa tại phía dưới gầm đầu xe đẩy cong từ trước về sau, điểm cong ở Cnh giữa, mặt ngoài trượt sát, bong sơn. Kiểm tra các vị T1 khác không phát hiện dấu vết gì mới. Khởi động máy nổ; hệ thống đèn xi-nhan, đèn cảnh báo sườn và đèn soi gầm có hiệu lực; hệ thống đèn pha, đèn hậu, đèn phanh có hiệu lực; còi hư hỏng hiện không có hiệu lực; vô-lăng lái và hệ thống điều khiển trong ca-bin có hiệu lực; các bánh xe căng đủ hơi.

- Xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI-Viva biển số 19H2-3139, số máy 407VN-116687, số khung 42BVN-116687, màu sơn đen, chiều cao và chiều dài không xác định do xe đã biến dạng, rộng giữa hai đầu tay nắm lái 69cm. Bánh trước cong vắn, móp méo, nan hoa trùng rão; điểm cong nhiều nhất đối diện chân van. Săm bánh trước vỡ rách, xẹp hết hơi. Hai càng bánh trước cong đẩy từ trước về sau, từ phải sang trái, ép má lốp cung sau bánh trước sát cạnh bên trái đầu máy. Toàn bộ ốp vai càng và chắn bùn bánh trước vỡ rời; mặt ngoài 1/2 trên hai càng bánh trước và vai càng trượt sát mất bụi. Toàn bộ ốp mặt nạ, ốp nhựa phía trước và phía sau đầu xe, hệ thống đèn phía trước gãy rời; các dây điện khu vực đầu xe trượt sát, đứt gãy, tuột giắc nối; đồng hồ công-tơ-mét, công tắc điều chỉnh đèn pha và nút khởi động tại tay lái bên trái vỡ rời. Tay lái lệch, bên phải đẩy về phía sau, bên trái đẩy về phía trước. Gương chiếu hậu bên trái tuột rời, tay gương xoay lỏng. Góc sau đầu tay

nắm lái bên trái trượt sát, mài nhựa bọc, H từ sau về trước, kích thước 4cm x 2cm. Bầu lọc gió đẩy ép từ trước về sau, vỡ nứt. Dè trước và dè sau cánh yếm hai bên vỡ rời. Ốp nhựa dưới giá đèn hàng giữa xe vỡ nứt; 1/2 khung phía trước xe đẩy cong từ trước về sau, cách đầu yên 4cm. Toàn bộ ốp sườn bên phải vỡ rời; 1/3 sau ốp sườn bên trái vỡ rời, 2/3 trước vỡ nứt, bật chốt bắt giữ, mặt ngoài có một số vết trượt sát, mài nhựa, H sau về trước. Bàn để chân Cnh bên phải đẩy cong từ dưới lên trên, từ phải sang trái, bọc cao su rách hở đầu lõi thép, ép sát nắp lốc máy. Ốp tai bắt giữ bàn để chân phụ bên phải đẩy cong từ phải sang trái, ép sát càn ngang. Ốc bắt giữ ống xả bật rời khỏi vị T1 bắt giữ, đường dẫn đầu ống xả móp méo, đẩy ống xả từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Bàn để chân Cnh bên trái đẩy cong từ trái sang phải, từ dưới lên trên, ép sát càn chuyển số và nắp lốc máy; bọc cao su bàn để chân rách cũ hở đầu lõi thép, đầu lõi thép có vết trượt sát bám bột màu trắng, không rõ H. Bọc cao su càn chuyển số phía trước tuột rời, đầu lõi thép đẩy cong từ trái sang phải có vết trượt sát, bám bột màu trắng, không rõ H. Tai bắt giữ bàn để chân phụ bên trái đẩy cong từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; bàn để chân lật xuống phía dưới kẹt giữa bên trong càn giảm nâng chân chống chân. Mặt ngoài tay cầm dắt bên trái đuôi xe và mép dưới 1/2 sau yên xe có vết trượt sát, bám bột màu trắng, H sau về trước, dưới lên trên, kích thước 25cm x 6cm. Mặt ngoài ổ khóa yên có vết trượt sát, mài kim loại, H sau về trước, kích thước 2,5cm x 2,5cm. Ốp nhựa hai bên phía trên đuôi xe, góc trái cụm đèn hậu và đuôi chắn bùn vỡ nứt; biển số phía sau cong vắn tại góc dưới bên trái, đẩy cong từ sau về trước. Gầm xe khu vực đầu trên chân chống Cnh có vết trượt sát, mài kim loại, bám bột màu trắng, H sau về trước, trên diện kích thước 20cm x 5cm; mặt ngoài phía dưới càn giảm chân phanh trượt sát; mặt ngoài đầu trên chân chống phụ trượt sát, bám bột màu trắng. Kiểm tra các vị T1 khác không phát hiện dấu vết gì mới. Chìa khóa điện cắm tại ổ khóa, tình trạng cong; không khởi động được nên không kiểm tra được một số thiết bị kỹ thuật an toàn; bánh trước xẹp hết hơi, bánh sau căng đủ hơi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện L đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ khám nghiệm tử thi và giám định xác định nguyên nhân dẫn đến cái chết, nồng độ cồn trong máu, chất ma túy trong máu của anh Ngô Thọ V và chị Nguyễn Thị Thu Hà.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1623/KLGĐTT-PC09 ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: *Nguyên nhân chết của ông Ngô Thọ V là mất máu cấp do đa chấn thương. (rách tĩnh mạch chủ, gãy xương đùi, xương cẳng tay;* Tại Bản kết luận giám định số 91/KL-KTHS ngày 15/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Trong mẫu máu của tử thi Ngô Thọ V gửi đến giám định có cồn (ethanol). Nồng độ cồn (ethanol) trong máu là: 27.088 miligam/100 mililit máu.* Tại Bản kết luận giám định số 102/KL-KTHS ngày 17/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Trong mẫu máu của tử thi Ngô Thọ V gửi đến giám định không có ma túy.*

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1624/KLGĐTT-PC09 ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: *Nguyên nhân chết của bà*

Nguyễn Thị Thu H là do chấn thương sọ não; Tại Bản kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 12/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị Thu H gửi đến giám định không có cồn (ethanol). Tại Bản kết luận giám định số 76A/KL-KTHS ngày 12/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị Thu H gửi đến giám định không có ma túy.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L tiến hành định giá thiệt hại đối với xe mô tô biển số 19H2-3139 và xe ô tô biển số 19C-093.64. Tại Bản kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: Trị giá thiệt hại đối với xe mô tô biển số 19H2-3139 là 4.600.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: Trị giá thiệt hại đối với xe ô tô biển số 19C-093.64 là 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Minh T1 được Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp Giấy phép lái xe hạng C, Nguyễn Đình H được Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp Giấy phép lái xe hạng B2, anh Ngô Thọ V và chị Nguyễn Thị Thu H không có thông tin giấy phép lái xe mô tô;

Quá trình điều tra Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Đình H đã bồi thường cho gia đình ông Ngô Thọ V và bà Nguyễn Thị Thu H tổng số tiền 550.000.000 đồng. Chị Ngô Thị Thùy D, sinh năm 1998 ở khu Liên Phương, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (là con ruột) là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì khác về dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Đình H. Thiệt hại đối với xe mô tô biển số 19H2-3139, chị Ngô Thị Thùy D không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện L, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Đình H đều thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các dấu vết, vật chứng và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 19/CT – VKSLT ngày 11/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. và bị cáo Nguyễn Minh T1 về tội “*Giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội “*Giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông đường bộ*” đồng thời đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015 phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H từ 18 (Mười tám)

tháng từ đến 24 (Hai mươi tư) tháng từ. Bị cáo được trừ 44 (bốn mươi tư) ngày tạm giữ, tạm giam từ 18/12/2023 đến ngày 30/01/2024. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp chính không phải là lái xe.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 264, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T1 cho UBND phường H1, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú từ 01 (một) ngày trở lên thì phải khai báo tạm vắng. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết do đại diện gia đình Bị hại và Người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 17/12/2023, Nguyễn Minh T1 biết rõ Nguyễn Đình H không có giấy phép lái xe theo quy định, vẫn giao xe ô tô biển số 19C -093.64 cho H điều khiển. Sau đó, H điều khiển xe ô tô chở theo T1 đi từ địa phận tỉnh Vĩnh Phúc về địa phận Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 00 giờ 14 phút ngày 18/12/2023 khi xe ô tô đi đến đoạn Km 00+850 Tỉnh lộ 325 thuộc khu 5 xã T2, huyện L, H điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần làn đường dành cho phương tiện đi theo chiều ngược lại đã đâm vào xe mô tô, biển số 19H2 - 3139 của ông Ngô Thọ V chở theo vợ là bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973, ở khu L, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đi theo chiều ngược lại. Hậu quả ông Ngô Thọ V và bà Nguyễn Thị Thu H tử vong tại chỗ.

[2] Hành vi của Nguyễn Minh T1 là chủ sở hữu chiếc xe ô tô tải biển số 19C - 093.64, mặc dù biết rõ Nguyễn Đình H mới chỉ có Giấy phép lái xe hạng B2 nên chưa đủ điều kiện điều khiển loại phương tiện là xe ô tô có trọng tải 6.500kg của mình theo quy định, nhưng đồng ý giao cho H điều khiển tham gia giao thông, gây tai nạn giao thông hậu quả làm ông Ngô Thọ V và bà Nguyễn Thị Thu Hà tử vong đã vi phạm những điều cấm quy định tại Khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: “*Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ*”. Do đó, hành vi của bị cáo T1 đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Đình H điều khiển xe ô tô biển số 19C - 093.64 có trọng tải 6.500kg tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe ô tô hạng C đã vi phạm những điều cấm quy định tại Khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”, và điều khiển xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Hành vi vi phạm của bị cáo H đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo H có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội bị cáo H luôn chấp hành tốt Cnh sách pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương. Bị cáo T1 chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã 01 lần bị xử phạt về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” và hiện đã được xóa tiền sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình nạn nhân tổng số tiền là 550.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T1 lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định

tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt đại diện gia đình Người bị hại cũng đã có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo; Bị cáo T1 có bố, mẹ đẻ và bị cáo H có ông bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng các Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang; Sau khi gây tai nạn các bị cáo đã đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình do đó HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động của giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Đình H khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông chưa đủ điều kiện (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) đã dẫn đến hậu quả gây tai nạn làm chết 02 người. Bị cáo nhận thức được việc chưa có giấy phép lái xe hạng C là chưa đủ điều kiện để điều khiển xe có tải trọng từ 3500kg trở lên nhưng vẫn cố tình điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, trong vụ này, hậu quả mà bị cáo gây ra là do lỗi vô ý; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS nên căn cứ khoản 1 Điều 54 của BLHS, HĐXX xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T1: Bị cáo T1 có đủ năng lực để nhận thức được việc giao xe ô tô tải có tải trọng từ 3500kg trở lên cho người chưa có giấy phép lái xe hạng C là vi phạm Luật giao thông đường bộ nhưng vì tự tin cho rằng bị cáo H đã có thời gian 05 năm có giấy phép lái xe hạng B2 và đã có thời gian lái xe ô tô nên đã giao xe tải trọng lượng 6500kg của mình cho bị cáo H điều khiển dẫn đến hậu quả bị cáo H gây tai nạn làm chết 02 người. Do đó, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng sẽ xem xét để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHH quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, hiện bị cáo cáo nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân, cải tạo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội và việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng đến tình hình an ninh Cnh trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 điều 260 BLHS năm 2015 thì các bị cáo H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay các bị cáo là lao động tự do,

lái xe không phải là nghề nghiệp Cnh của bị cáo. Do đó, HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo T1: Qua xác minh tài sản xác định bị cáo hiện có nhà đất tại Thị xã P và hiện đang đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô đối với xe tải BKS 19C – 093.64 nên căn cứ khoản 4 Điều 264 của BLHS cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu biển số 19C - 093.64, cùng các giấy tờ gồm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 19C-093.64 và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Minh T1 quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Minh T1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Minh T1 là phù hợp nên cần xác nhận.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Đình H không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Đình H là phù hợp nên cần xác nhận.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI-Viva, biển số 19H2-3139; 02 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, 01 áo rét vải thô màu trắng, 01 quần dài vải thô màu xám, 01 áo khoác gió dài tay màu xanh, 01 quần dài vải thun cạp chun màu xanh quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp anh Ngô Thọ V và chị Nguyễn Thị Thu Hà. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị Thùy D là người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp nên cần xác nhận.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Đình H hiện đang tạm giữ tại Thị hành án dân sự huyện L xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra giữa các bị cáo và đại diện gia đình bị hại là chị Ngô Thị Thùy D đã thống nhất được mức bồi thường. Theo đó, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình các bị hại số tiền 550.000.000 đồng. Gia đình các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với các bị cáo. Xét thấy đây là sự thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với pháp luật nên cần xác nhận.

[9] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không ai có khiếu nại gì về các Quyết định và hành vi tố tụng. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù

hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

[11] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo, Đại diện gia đình các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Đình H: 18 (Mười tám) tháng tù. Bị cáo được trừ 44 (Bốn mươi bốn) ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến ngày 30/01/2024, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 264, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Minh T1: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T1 cho UBND phường H1, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú từ 01 (một) ngày trở lên thì phải khai báo tạm vắng. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Khoản 1 điều 48 BLHS năm 2015; khoản 3 điều 106; khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*** Về trách nhiệm dân sự:** Xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho gia đình các bị hại số tiền 550.000.000 đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

*** Về xử lý vật chứng:**

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho:

- Bị cáo Nguyễn Minh T1: 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu biển số 19C-093.64, cùng các giấy tờ gồm 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định, 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số 19C - 093.64 và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Minh T1.

- Bị cáo Nguyễn Đình H 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Đình H.

- Chị Ngô Thị Thùy D là người đại diện hợp pháp của các bị hại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - Viva, biển số 19H2-3139; 02 (hai) mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, 01 (một) áo rét vải thô màu trắng, 01 (một) quần dài vải thô màu xám, 01 (một) áo khoác gió dài tay màu xanh, 01 (một) quần dài vải thun cạp chun màu xanh, là tài sản hợp pháp của ông Ngô Thọ V và bà Nguyễn Thị Thu Hà

(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu các ngày 29/01/2024 và ngày 11/3/2024).

Trả lại cho: Bị cáo Nguyễn Đình H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 2501010091 ngày 05/01/2019 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp mang tên Nguyễn Đình H.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2024).

*** Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Đình H và Nguyễn Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đề yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đại diện gia đình bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện L;
- UBND phường A, TX Phú Thọ;
- Các Bị cáo;
- Gia đình Bị hại;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

